

THÔNG TIN TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2022

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 26/2021/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày 29/03/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Căn cứ biên bản họp ngày 29/04/2021, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức xác định chỉ tiêu tuyển sinh và dự kiến mở ngành đào tạo mới năm 2022.
- Căn cứ thông báo số 10/TB-CNTĐ-HCTH ngày 18/01/2022 về Kết luận về nội dung cuộc họp giao ban lãnh đạo.

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

Stt	Nội dung	Thông tin
1	Phạm vi tuyển sinh	Toàn quốc
2	Hình thức đào tạo	Chính quy, theo phương thức tích lũy tín chỉ
3	Học phí dự kiến	Trung cấp và Cao đẳng: 7.000.000 - 8.000.000 đồng/học kỳ
4	Thời gian đăng ký tuyển sinh	Từ ngày 01/03/2022
5	Hình thức đăng ký tuyển sinh	Bước 1. Đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại website: tuyensinh.tdc.edu.vn Bước 2. Nộp hồ sơ đăng ký nhập học trực tiếp tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
6	Khai giảng	Dự kiến ngày 19/09/2022

II. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Điều kiện tuyển sinh	Hình thức đào tạo	Chỉ tiêu được duyệt	Chỉ tiêu tuyển sinh 2022	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	95	95	
2	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	110	120	
3	Công nghệ thông tin (*)	6480201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	330	380	
4	Thiết kế đồ họa	6210402	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	160	190	

5	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	100	100	
6	Chế tạo thiết bị cơ khí	6520104	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	50	
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	250	250	
8	Công nghệ kỹ thuật ô tô	6510202	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	260	360	
9	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	50	
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	230	230	
11	Điện công nghiệp	6520227	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	105	105	
12	Điện tử công nghiệp	6520225	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	40	40	
13	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	110	110	
14	Quản trị khách sạn	6810201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	75	75	
15	Quản trị nhà hàng	6810206	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	60	60	
16	Kinh doanh thương mại	6340101	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	80	
17	Logistics	6340113	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	80	110	
18	Quản lý siêu thị	6340443	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	30	30	
19	Quản trị kinh doanh	6340404	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	300	300	
20	Kế toán	6340301	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	185	185	
			Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Liên thông	25	25	
21	Tài chính – Ngân hàng	6340202	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	90	90	
22	Tiếng Anh	6220206	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	270	270	
23	Tiếng Nhật	6220212	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	80	80	
24	Tiếng Hàn Quốc	6220211	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	200	200	
Tổng cộng:					3335	3585	

2. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Điều kiện tuyển sinh	Hình thức, thời gian đào tạo	Chỉ tiêu được duyệt	Chỉ tiêu tuyển sinh 2022	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, ban ngày	50	50	
2	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, ban ngày	50	50	Tổ chức đào tạo theo dự án Học bổng hy vọng của tổ chức IBCD
3	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, ban ngày	50	50	
4	Quản lý và kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340423	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, ban ngày	50	50	
5	Quản lý và bán hàng siêu thị	5340424	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, ban ngày	20	20	
6	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Tốt nghiệp THCS trở lên	Chính quy, buổi tối	50	50	
Tổng cộng:					270	270	

3. NGÀNH ĐÀO TẠO MỚI NĂM 2022(DỰ KIẾN)

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Điều kiện tuyển sinh	Hình thức đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh 2022	Ghi chú
1	Tự động hóa công nghiệp	6520264	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	Trình độ cao đẳng- Khoa CNTT
2	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	6520201	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	Trình độ cao đẳng- Khoa Đ-ĐT
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Chính quy	50	Trình độ cao đẳng- Khoa Đ-ĐT

III. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Stt	Nội dung
1	Thí sinh tốt nghiệp THCS học trung cấp được hoàn trả 100% học phí theo quy định.

	Nhà trường tổ chức giảng dạy các học phần VHPT cho học sinh trung cấp đối tượng tốt nghiệp THCS có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng theo quy định.
2	HSSV được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.
3	HSSV được hỗ trợ giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp.
4	Sĩ số lớp tối thiểu để thành lập lớp là 30 HSSV.
5	<p>Đối với ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng (*), ngoài chương trình thông thường theo quy định hiện hành, Trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo mô hình gắn kết với doanh nghiệp và trường cao đẳng Nhật Bản, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiêu tuyển sinh: 30 chi tiêu. - Hình thức tuyển sinh: sau khi nhập học ngành Công nghệ thông tin trình độ cao đẳng chính quy, Nhà trường sẽ tổ chức xét tuyển đối với những thí sinh có nguyện vọng đăng ký theo học chương trình ngành Công nghệ thông tin gắn kết giữa Trường TDC - Tập đoàn Freesia (Nhật Bản) và Trường Tokyo Metropolitan College of Industrial Technology (TMCIT - Nhật Bản), điều kiện xét tuyển như sau: <p>Vòng 1: Xét tuyển hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thí sinh muốn đăng ký học chương trình này phải nộp giấy xác nhận kết quả thi THPT quốc gia. + Môn xét tuyển: môn Toán trong kỳ thi THPT quốc gia. + Xét tuyển theo theo nguyên tắc xét điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh cho vòng 1. + Nếu thí sinh bằng điểm nhau sẽ xét tiếp điểm môn Ngoại ngữ trong kỳ thi THPT quốc gia. <p>Vòng 2: Phỏng vấn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thí sinh đáp ứng được các yêu cầu của vòng 1 sẽ trải qua vòng phỏng vấn trực tiếp với Nhà trường và đối tác Nhật Bản. + Kết quả phỏng vấn sẽ là kết quả trúng tuyển chính thức. Nhà trường sẽ tuyển chọn 30 thí sinh đáp ứng tốt nhất các yêu cầu ở vòng 1 và vòng 2. <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian đào tạo: 3 năm (6 học kỳ: trong đó 5 học kỳ học chuyên ngành; 1 học kỳ thực tập, học văn hóa và tác phong Nhật Bản). - Quyền lợi của sinh viên khi theo học chương trình: <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa Trường TDC và Trường TMCIT. + Được hỗ trợ chi phí 5000 yên/tháng trong thời gian 3 năm học chính thức. + Được hỗ trợ học Tiếng Nhật miễn phí trong 600 giờ. + Được hỗ trợ cơ hội thực tập và nâng cao năng lực Tiếng Nhật. + Được thực tập thực tế tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Freesia trong quá trình học tập. + Sau khi tốt nghiệp, đảm bảo 100% có việc làm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Freesia tại Việt Nam, Đài Loan, Nhật Bản. - Cam kết của người học: sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên phải cam kết làm việc cho các công ty/doanh nghiệp do tập đoàn Freesia giới thiệu trong thời gian tối thiểu là 03 năm.

HIỆU TRƯỞNG 



Võ Long Triều